

Số: 74/2019/QĐST- KDTM

Thành phố Huế, ngày 26 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH T.T. HUẾ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số: 62/ 2018/TLST- KDTM ngày 13 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

-Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần A; Địa chỉ: Số 25 T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T- Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần A;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Bùi Quang R – Chuyên viên xử lý nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần A – Chi nhánh Huế; Địa chỉ: Số 23 đường H, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế theo văn bản ủy quyền số 14274/2018/UQ-Bank ngày 27-9-2018 và số 359/2018/UQ-Bank ngày 20-4-2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

-Bị đơn: Ông Nguyễn Minh N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại và vận tải Q; Địa chỉ: 13 đường T, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thỏa thuận của các bên đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, nợ lãi và phương thức trả nợ: Ông Nguyễn Minh N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại và vận tải Q công nhận hiện còn nợ của Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền nợ gốc là: 311.209.219 đồng, nợ tiền lãi tính đến ngày 16-8-2019 là: 18.311.115 đồng, tổng cộng là: 329.520.334 đồng. Các bên đương sự thỏa thuận: Ông Nguyễn Minh N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại và vận tải Q chịu trách nhiệm trả nợ toàn bộ số tiền 329.520.334 đồng cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A vào các kỳ như sau:

- Kỳ 1: Vào ngày 06-9-2019 trả số tiền 65.000.000 đồng;
- Kỳ 2: Vào ngày 26-9-2019 trả số tiền 65.000.000 đồng;
- Kỳ 3: Vào ngày 16-10-2019 trả số tiền 65.000.000 đồng;
- Kỳ 4: Vào ngày 06-11-2019 trả số tiền 65.000.000 đồng;

- Kỳ 5: Vào ngày 16-11-2019 trả số tiền còn lại là 69.520.334 đồng;

Kể từ ngày 17- 8-2019 trở đi, ông Nguyễn Minh N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại và vận tải Q còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại, theo mức lãi suất mà hai bên đã thỏa thuận được quy định trong Hợp đồng tín dụng đã ký kết, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả nợ.

-Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Nguyễn Minh N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại và vận tải Q vi phạm bất cứ một kỳ hạn trả nợ nào theo thỏa thuận trên cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A thì Ngân hàng Thương mại cổ phần A có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự thành phố Huế xử lý tài sản thế chấp là: Chiếc xe ô tô tải nhãn hiệu CHENGLONG, mang biển số 75C-059.51, có số khung D658GL302707, số máy 3L3ELG00009 do Doanh nghiệp tư nhân thương mại và vận tải Q đứng tên đăng ký xe ô tô số XXXX, theo hợp đồng thế chấp xe ô tô số 30275/HĐTC-OTO-DN ngày 13-4-2016 để thu hồi nợ theo quy định của pháp luật.

2.2. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 8.238.000 đồng [(tức là: 329.520.334 đồng x 5%) x 50% = 8.238.000 đồng]. Các bên đương sự thỏa thuận bị đơn là ông Nguyễn Minh N – Chủ Doanh nghiệp tư nhân thương mại và vận tải Q chịu toàn bộ số tiền 8.238.000 đồng án phí tranh chấp kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 17.281.000 đồng cho nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần A, theo biên lai thu số 006188 ngày 12-12-2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a,7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014,thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-VKSNDTP Huế ;
-THADSTP Huế;
-TAND Tỉnh TT Huế;
-Đương sự;
-Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Mai Văn Phú